

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2020.

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Lê Thị Sáu**.

2. Ông: **Đỗ Đức Lâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Vũ Ngọc Anh**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2019/TLHNGĐ-ST ngày 11/12/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 25/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh T , sinh năm 1983; địa chỉ: thị trấn L , huyện B , tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê L , sinh năm 1976; địa chỉ: thị trấn L , huyện B , tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tìm hiểu yêu nhau được 02 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L , huyện B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/7/2004. Hôn nhân là tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông L chơi cờ bạc, thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với vợ con, đi làm không đưa tiền phụ giúp trang trải cuộc sống trong gia đình, vợ chồng có lần cãi vã và đánh nhau, bà T đã khuyên can nhiều lần nhưng ông L không chịu sửa đổi. Năm 2018, vợ chồng ly hôn tại Tòa án huyện B nhưng bị bác đơn khởi kiện. Sau

đó vợ chồng tiếp tục sống chung nhưng ông L không sửa đổi; mặt khác, bà T cho rằng ông L ngoại tình với người khác, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Trần Long, sinh ngày 21/6/2005 và Lê Trần Thảo Ly, sinh ngày 16/8/2007. Ly hôn bà T có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tháng 11/2013, bà T ông L nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Phan Duy Tâm, sinh năm 1982 và bà Trần Thị T Mai, sinh năm 1985 (Bà Mai là em gái bà T) lô đất nền nhà rộng 05m chạy dài khoảng 25m với giá chuyển nhượng là 50.000.000đ nhưng chưa trả tiền và cũng không viết giấy mua bán; tháng 12/2013 vợ chồng xây dựng nhà cấp bốn và sinh sống cho đến nay. Đối với tài sản này, bà T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L xác nhận vợ chồng có tìm hiểu và kết hôn như bà T trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2017, nguyên nhân là do vợ chồng cãi nhau về việc ông L nhờ bà T giữ giùm tiền lương của anh rể nhưng khi lấy lại thì bà T không đưa dẫn đến cãi nhau. Đầu năm 2018, ông L không có việc làm nên không có tiền đưa cho bà T thì bà T thường xuyên kiểm chuyện chửi và xúc phạm rồi đốt quần áo, đồ dùng cá nhân của ông L , không nấu cơm cho ông L ăn và không cho ông L về nhà mỗi khi ông L đi về trễ. Giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì lớn, ông L không còn tình cảm gì với bà T nữa nhưng vì thương các con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông L trình bày vợ chồng có 02 con chung như bà T trình bày, ly hôn ông có nguyện vọng nuôi cả 02 con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông L xác nhận vợ chồng có tài sản chung như bà T trình bày nhưng ông không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà T và ông L được ly hôn với nhau; giao cháu Thảo cho bà T nuôi dưỡng, giao cháu Long cho ông L nuôi dưỡng và buộc bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L có tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L , huyện B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/7/2004, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của bà T , ông L là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng bà T cương quyết ly hôn, ông L cũng đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên tòa thì ông L không đồng ý ly hôn vì thương các con. Qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng bà T ông L thường xuyên cãi nhau, đã một lần yêu cầu ly hôn nhưng bị bác đơn. Điều này cho thấy hôn nhân của ông L, bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà T, xử cho bà T và ông L được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con cũng như nguyện vọng các con. Tuy nhiên, xét thấy về điều kiện nuôi con của vợ chồng là như nhau nên cần xử giao cháu Long cho ông L nuôi dưỡng, cháu Thảo cho bà T nuôi dưỡng; không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn, theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh T về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với ông Lê L, xử cho bà Trần Thị Ánh T và ông Lê L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trần Long, sinh ngày 21/6/2005 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Trần Thảo Ly, sinh ngày 16/8/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; Bà T, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Ánh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0019451 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Bà T đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Bà T, ông L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 06/5/2020 để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện B ;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện B ;
- UBND thị trấn L ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu

Đỗ Đức Lâm

Nguyễn Văn Linh